Part 3

– 5 questions –

Listen and tick (✔) the box. There is one example.

What's Bill doing?



A ☐ B ☑ C ☐

1 What's Tom playing?



A ☐ B ☐ C ☐

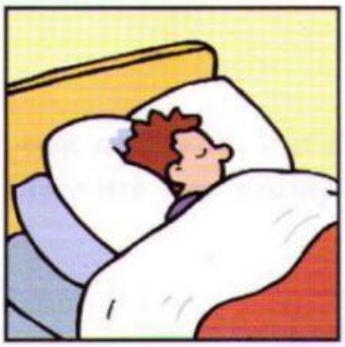
2 What's Nick doing?



A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS

3 What's Ben doing?



A ☐



B ☐



C ☐

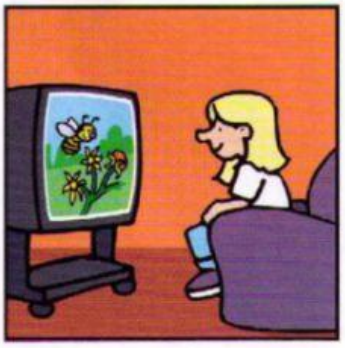
4 What's Kim doing?



A ☐

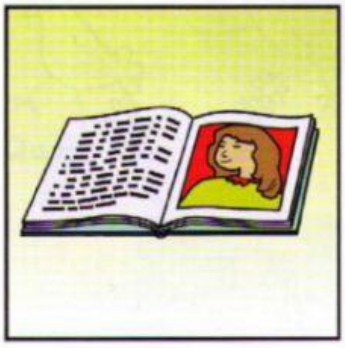


B ☐



C ☐

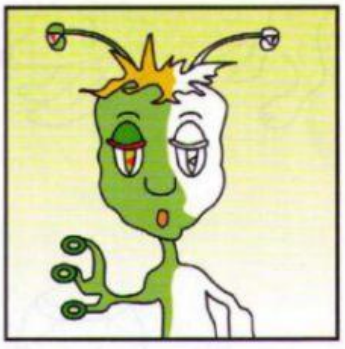
5 What's Ann painting?



A ☐



B ☐



C ☐

LIVEWORKSHEETS

Gerund (danh động từ)- Verb ing (động từ thêm "ing")

1. Động từ kết thúc bằng 1 chữ "e"-> bỏ "e", thêm "ing"

Dance -> dancing ride-> riding

2. ĐT kết thúc "ie"-> bỏ "ie", thêm "y-ing"

Lie-> lying

3. ĐT kết thúc "Phụ âm + ueoai + phụ âm (trừ h,x,w, y)"-> gấp đôi phụ âm cuối, thêm "ing"

Win-> winning run-> running

Nhưng: play-> playing (do có đuôi y)

Bài tập chuyển các động từ sau sang V-ing

1	Use (sử dụng)	using
2	Pose (tạo dáng)	
3	Improve (cải thiện)	
4	Change (thay đổi)	
5	Take (lấy)	
6	Drive (lái xe)	
7	See (nhìn thấy)	
8	Agree (đồng ý)	
9	Run (chạy)	
10	Stop (dừng lại)	
11	Win (chiến thắng)	
12	Put (đặt)	
13	Fix (sửa chữa)	
14	Play (chơi)	
15	Lie (nói dối)	

LIVEWORKSHEETS